

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bi đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T1.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T1 công nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/3/2011. Chị V và anh T1 tự nguyện thoả thuận giao cháu Nguyễn Phương A cho anh T1 trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006776 ngày 20 tháng 01 năm 2022. Trả lại cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên